

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2021/HS-ST**
Ngày: 22-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Tống Nê**.

2/ Ông **Nguyễn Văn Diệp**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Minh Chí** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/HSST ngày 29 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1973; tại Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông Nguyễn Văn U (chết) và bà Phạm Thị T; Bị cáo có chồng Nguyễn Văn T1, có 02 con lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Văn T2, sinh năm 1985. Trú tại: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

- Người làm chứng:

+ Nguyễn Thị L, sinh năm 1968 (Có mặt).

Trú tại: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Nguyễn Văn G, sinh năm 1966 (Có mặt).

Trú tại: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Nguyễn Thị Cẩm T đi làm về nhà thấy ao cá ngập nước cá thoát ra ngoài nên nghĩ Nguyễn Văn T1 đã xả cống nước để nước vào vườn sầu riêng của T1 làm ngập ao cá của T. Đến khoảng 04 giờ ngày 28/9/2020, T liền đi vào vườn của T1 dùng tay bẻ gãy 70 cây sầu riêng trồng được khoảng 1,5 năm. Sau đó, T biết được không phải do T1 xả cống nước nên đã đến Công an xã tự thú và bồi thường cho bị hại.

Tại kết luận định giá tài sản số 2086 ngày 30/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành kết luận:

- 30 cây sầu riêng ghép giống sầu riêng chuồng bò, được trồng 1,5 năm giá trị 3.600.000 đồng;

- 40 cây sầu riêng ghép giống sầu riêng ri 6, được trồng 1,5 năm giá trị 4.800.000 đồng;

- Tiền phân bón, công chăm sóc 70 cây sầu riêng nêu trên thời gian 18 tháng là 8.290.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 16.690.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, T đã bồi thường xong cho Nguyễn Văn T1 với số tiền 35.000.000 đồng. Hiện T1 không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 16/CT-VKSCT ngày 28/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T về “*Tội hủy hoại tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T phạm “*Tội hủy hoại tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T từ 6 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 02 năm.

* Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong cho Nguyễn Văn T1 với số tiền 35.000.000 đồng, anh Tuấn không có yêu cầu gì khác.

Ý kiến của người bị hại: Bị hại trình bày do đã được bị cáo bồi thường xong nên không ý kiến và yêu cầu gì khác, về trách nhiệm hình sự xin đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, hoàn toàn phù hợp với lời trình bày của bị hại, lời khai của người làm chứng, về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 04 giờ ngày 28/9/2020 tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Thị Cẩm T có hành vi dùng tay bẻ gãy 70 cây sầu riêng trồng được khoảng 1,5 năm của anh Nguyễn Văn T1.

Tại kết luận định giá tài sản số 2086 ngày 30/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành kết luận xác định tổng giá trị tài sản thiệt hại là 16.690.000 đồng.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Nguyên nhân chỉ vì khi nhìn thấy ao cá bị nước tràn bờ làm cá ra, nghĩ anh Tuấn là người xả bọng nước nên bị cáo T vào vườn sầu riêng của anh T1 và thực hiện hành vi hủy hoại tài sản của anh T1 bằng cách dùng tay bẻ gãy 70 cây sầu riêng trồng được khoảng 1,5 năm. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 16.690.000 đồng. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T đã phạm vào “Tội hủy hoại tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật, đúng người đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có cha ruột là thương binh hạng 3/4, theo điểm b, h, i, r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần giao bị cáo về địa phương phối hợp cùng gia đình quản lý, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo đã bồi thường xong cho Nguyễn Văn T1 với số tiền 35.000.000 đồng, anh Tuấn không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí là theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T phạm “*Tội hủy hoại tài sản*”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T **01 (Một)** năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02 (Hai)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/3/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T về cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre phối hợp cùng với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo..

[2] Trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong cho Nguyễn Văn T1 với số tiền 35.000.000 đồng, anh Tuấn không có yêu cầu gì khác.

[3] Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện C (1b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND X. A (1b);
- Những người tham gia tố tụng (3b);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thanh Tòng

